

Ngày	8,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.9%	7.6%	-5.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,900 - 11,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	102
Số lượng CPLH (CP)	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,765
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.18
EPS	266
P/E	32.0

DT thuần

Q1/24

73.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼55.4| -43.0%

YoY: ▲ 53.6| 268%

LN trước thuế

Q1/24

0.99

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.49| -77.8%

YoY: ▲ 0.77| 352%

LN sau thuế

Q1/24

0.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.39| -78.1%

YoY: ▲ 0.60| 856%

ROA

2023

0.4%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

223

tỷ VNĐ

YoY: ▼206| -48.1%

LN trước thuế

2023

4.90

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.57| -10.5%

LN sau thuế

2023

2.62

tỷ VNĐ

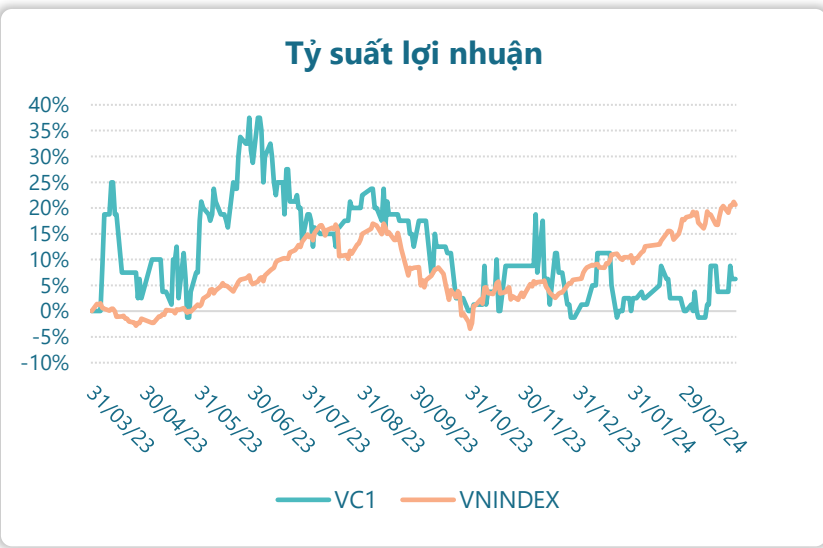
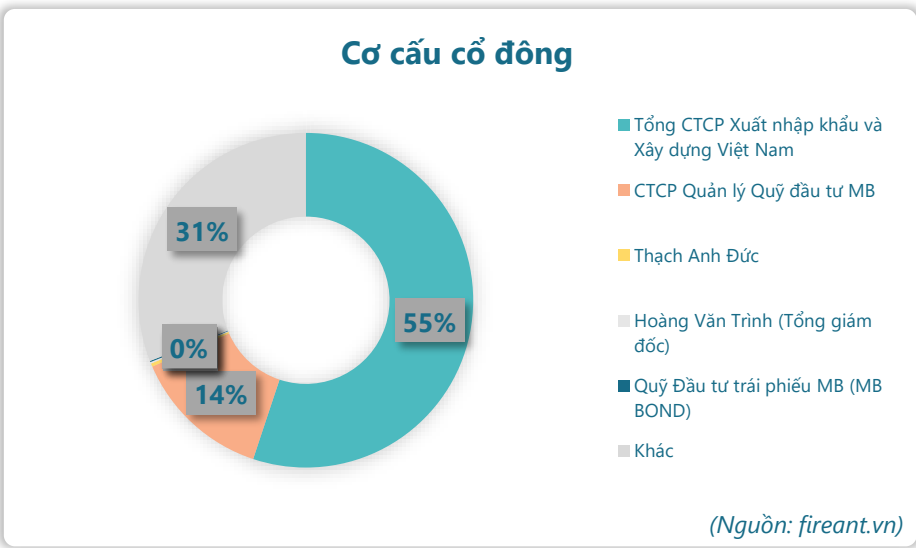
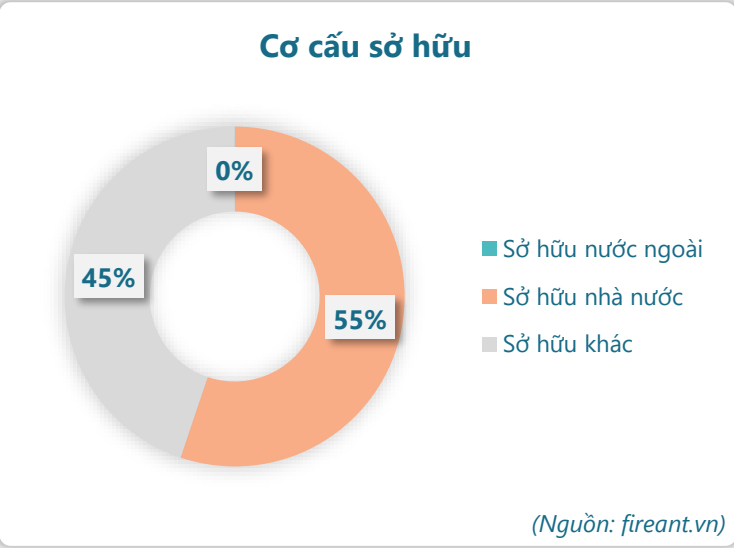
YoY: ▼1.45| -35.6%

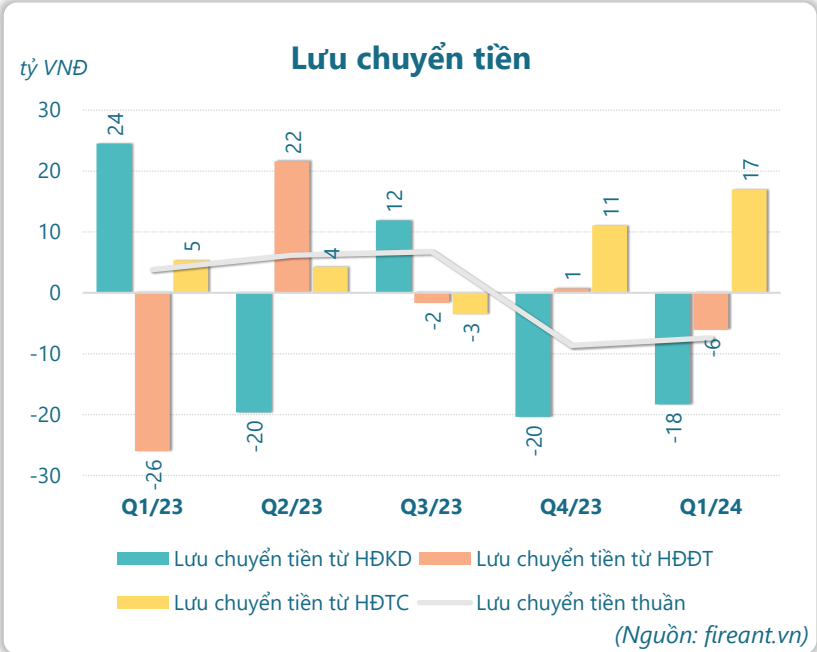
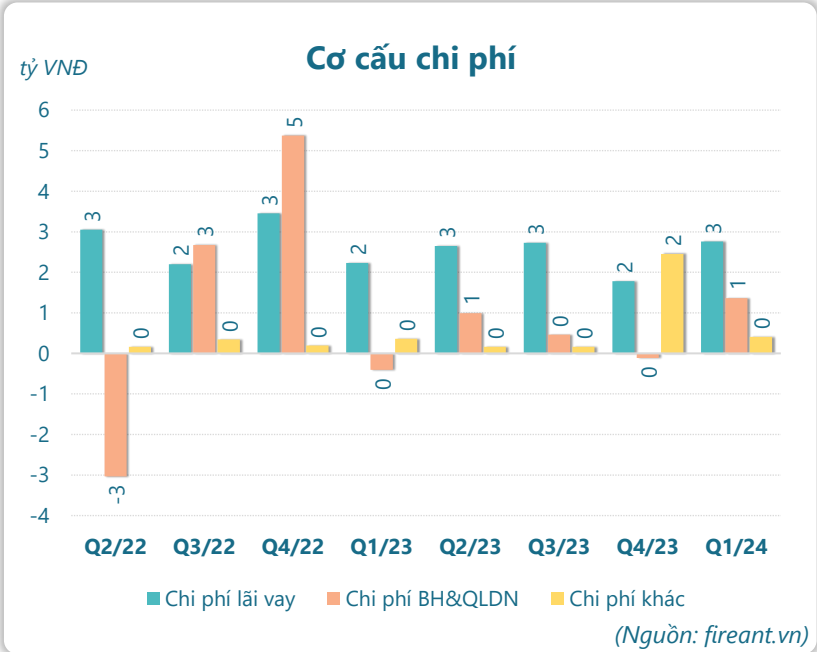
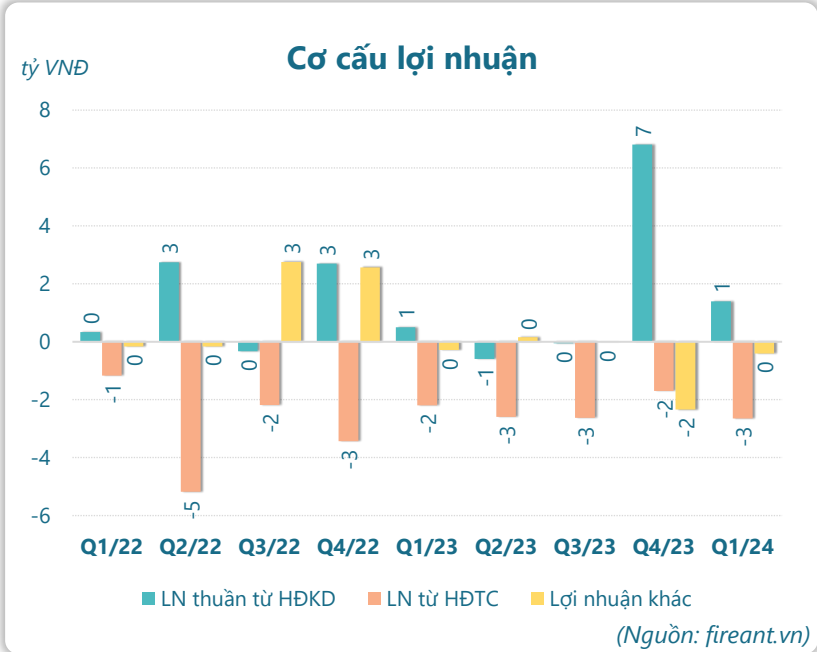
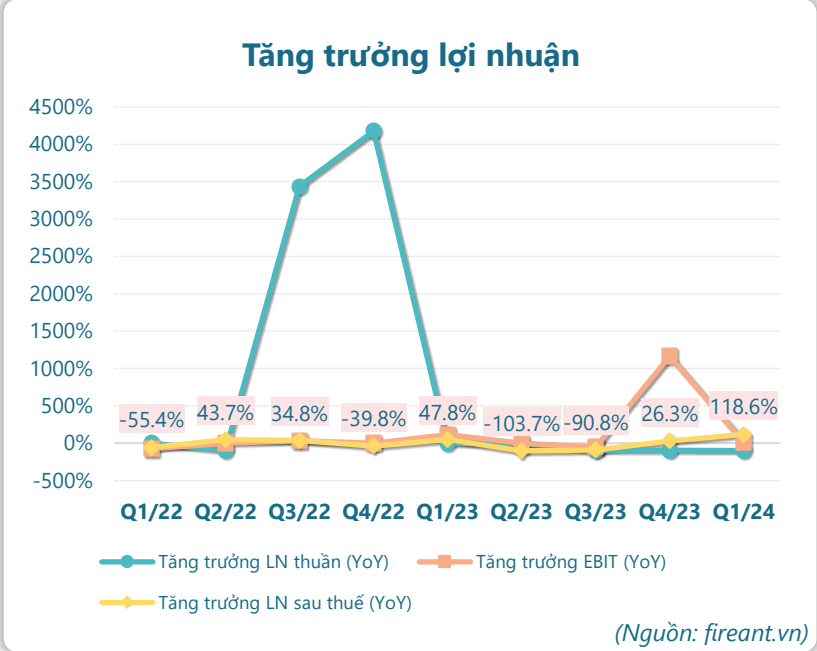
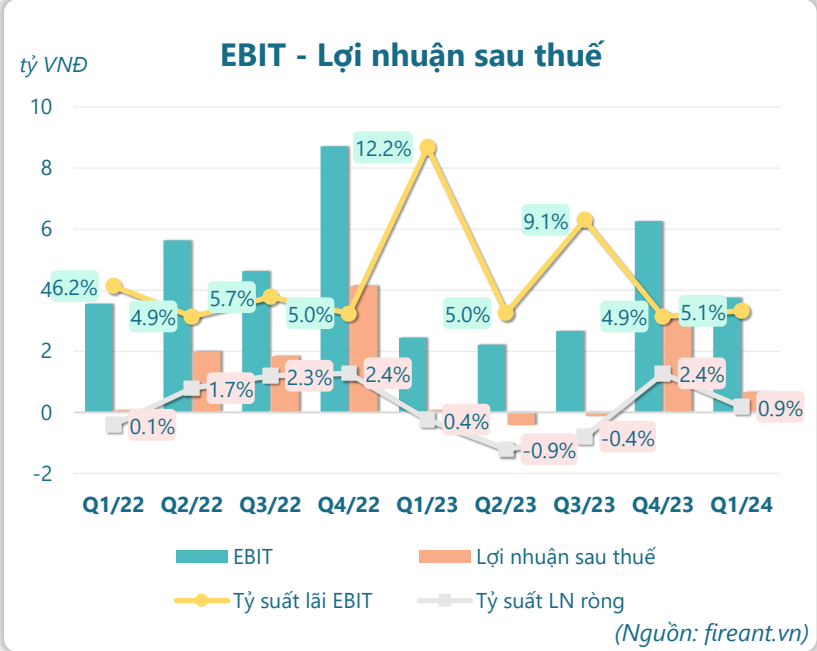
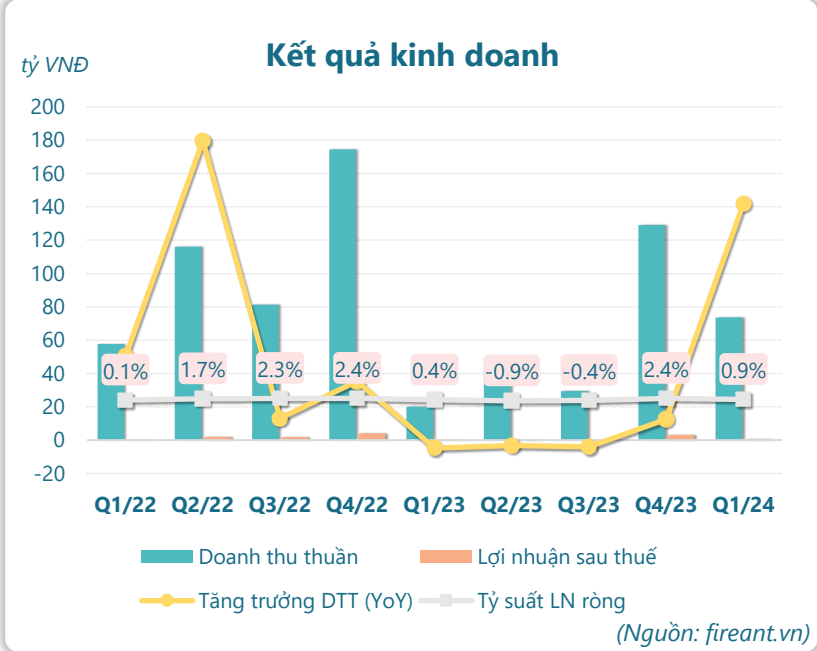
ROE

2023

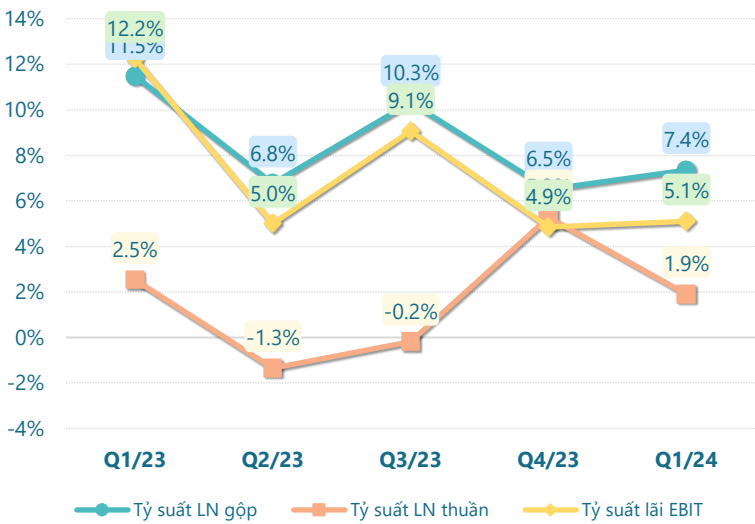
1.1%

+/- YoY: ▼ 0.6%



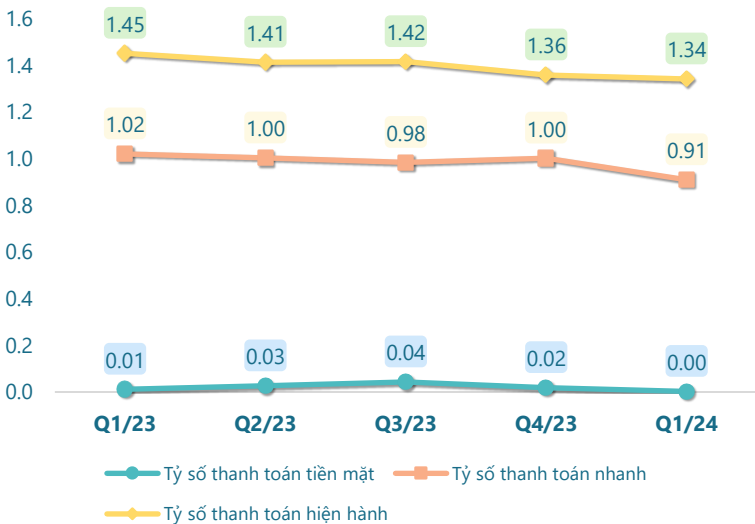


Tỷ suất lợi nhuận



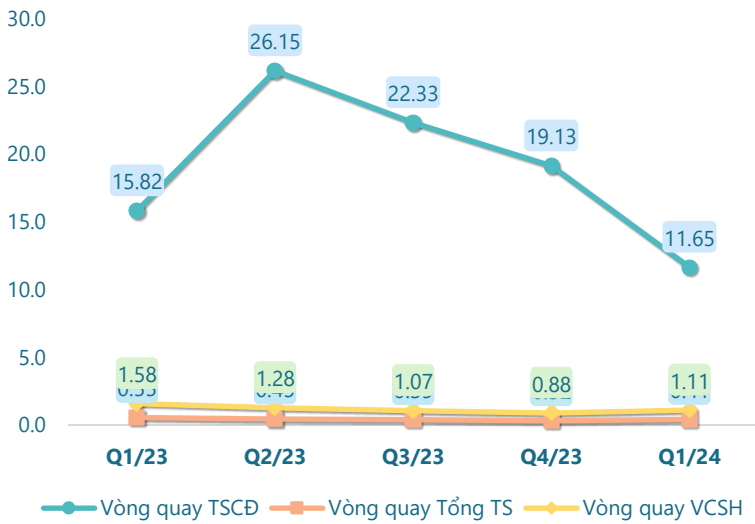
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



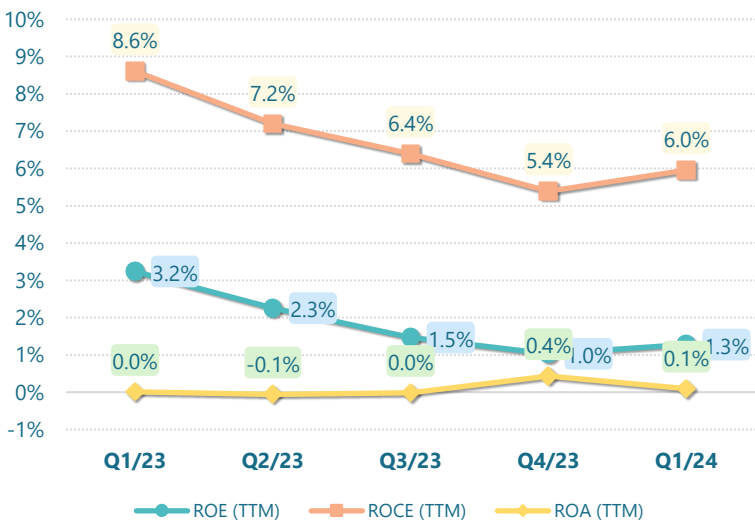
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



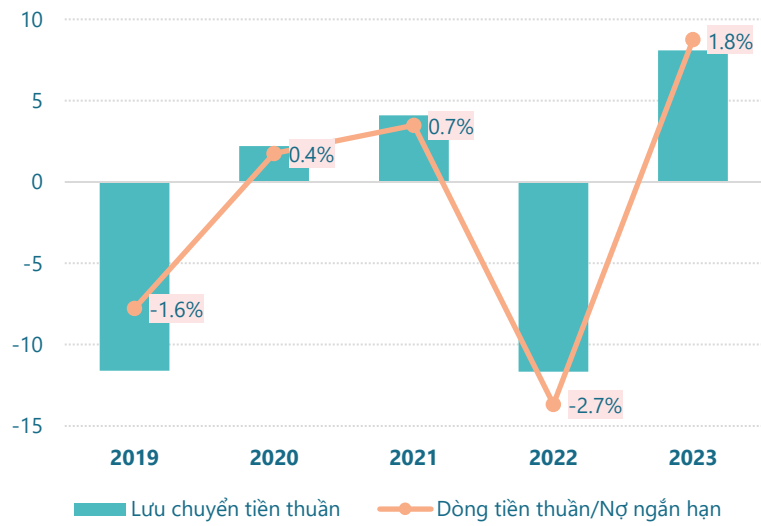
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



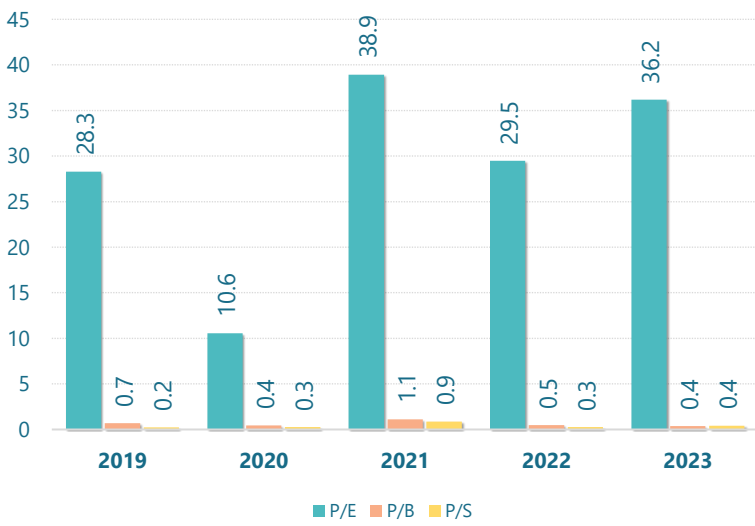
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)